TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2020/QĐST-HNGĐ	*Như Xuân, ngày 28 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 160/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Q - Sinh năm 1987.

Bị đơn: Anh Lê Đình K - Sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Khu phố M, thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Q và anh Lê Đình K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* *Về con chung:* Chị Q và anh K có 02 con chung là cháu Lê Đình Quốc V, sinh ngày 29/4/2012 và cháu Lê Thị Việt P, sinh ngày 19/6/2014. Giao cháu P cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu V cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Chị Q, anh K được quyền thăm nom các con chung không ai được cản trở.

* *Về tài sản, công nợ chung:* Chị Q và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Chị Q chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0003591 ngày 03/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân. Công nhận chị Q đã nộp đủ án phí. Trả lại cho chị Q số tiền 150.000đ tạm ứng án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Như Xuân;
- Chi cục THA DS H.Như Xuân;
- UBND T.Tr Yên Cát, H.Như Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Tiến Thịnh